

Ngày	25,150 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	-2.9%	-11.0%

2024		
ROE	7.6%	+/- YoY ▲ 2.4%

Q4/24			
DT thuần	4,617	QoQ ▼ 1,036 ▼ 18.3%	YoY ▲ 135 ▲ 3.0%
tỷ VNĐ			

2024		
DT thuần	19,061	YoY ▲ 1,843 ▲ 10.7%
tỷ VNĐ		

Q4/24			
LN gộp	253	QoQ ▼ 6.00 ▼ 2.3%	YoY ▲ 89.0 ▲ 54.3%
tỷ VNĐ			

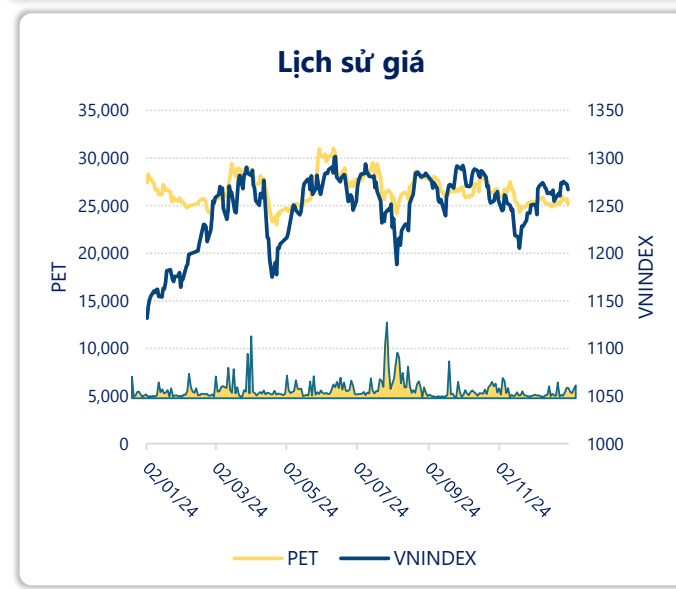
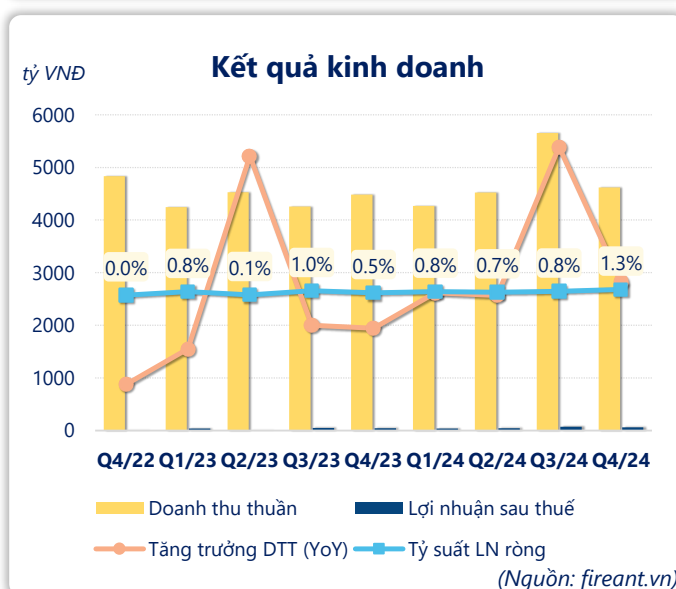
2024		
LN gộp	905	YoY ▲ 183 ▲ 25.4%
tỷ VNĐ		

Q4/24			
LN thuần	72.0	QoQ ▼ 11.4 ▼ 13.6%	YoY ▲ 21.2 ▲ 41.8%
tỷ VNĐ			

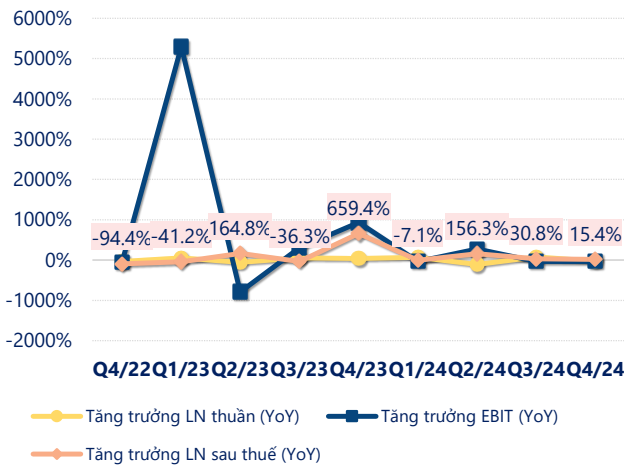
2024		
LN thuần	266	YoY ▲ 97.0 ▲ 57.6%
tỷ VNĐ		

Q4/24			
LN sau thuế	61.7	QoQ ▼ 12.8 ▼ 17.1%	YoY ▲ 19.4 ▲ 45.9%
tỷ VNĐ			

2024		
LN sau thuế	220	YoY ▲ 81.0 ▲ 58.5%
tỷ VNĐ		

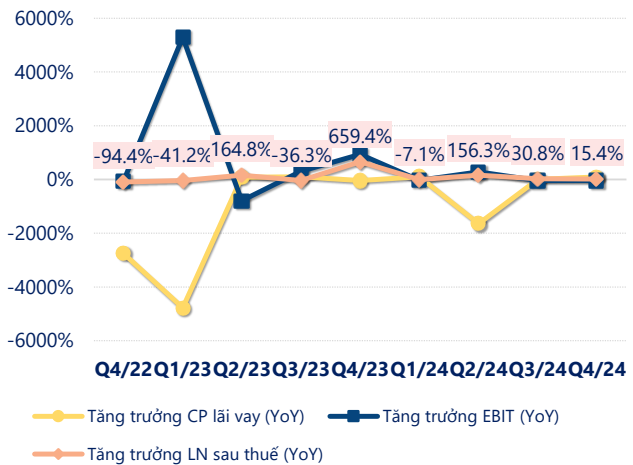


Tăng trưởng lợi nhuận



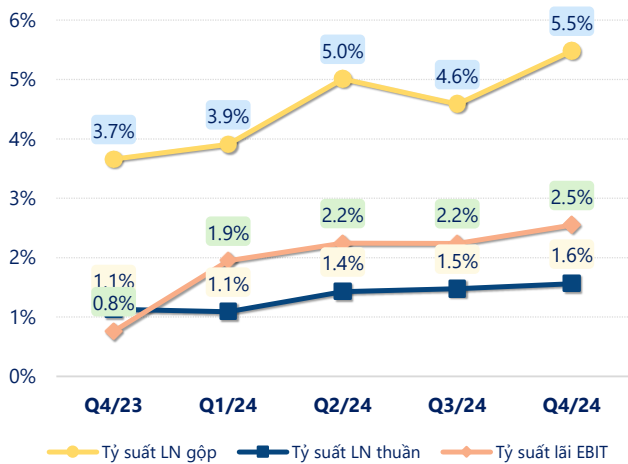
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



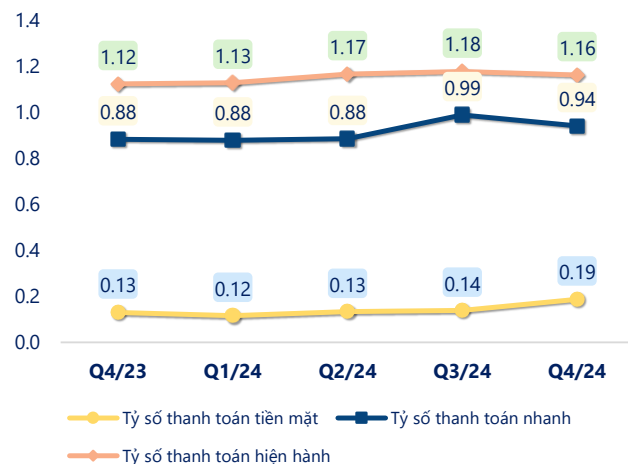
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



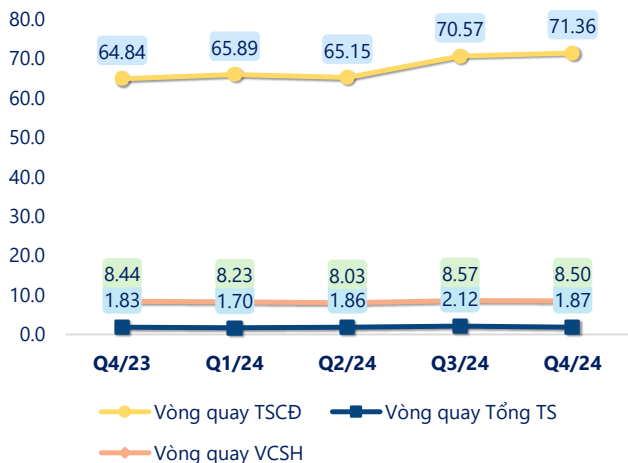
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



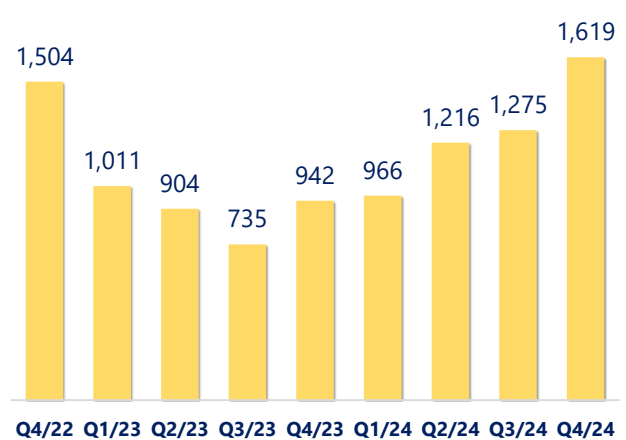
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,617	4,482	3.0%	19,061	17,218	10.7%
Giá vốn hàng bán	4,364	4,318	1.1%	18,156	16,495	10.1%
Lợi nhuận gộp	253	164	54.3%	905	722	25.4%
Doanh thu HĐTC	45.7	73.2	-37.5%	183	303	-39.4%
Chi phí TC	47.2	58.2	-19.0%	171	322	-47.1%
Chi phí lãi vay	39.7	-24.4	263%	145	310	-53.2%
LN trong công ty LKLD	-0.07	-4.03	98.2%	-8.40	-3.36	-150%
Chi phí bán hàng	104	107	-2.8%	422	336	25.4%
Chi phí QLDN	75.6	17.7	327%	222	194	14.4%
LN thuần từ HĐKD	72.0	50.8	41.8%	266	169	57.6%
Lợi nhuận khác	5.89	7.59	-22.4%	17.2	13.4	29.0%
LN trước thuế	77.9	58.4	33.4%	284	182	55.5%
Lợi nhuận sau thuế	61.7	42.3	45.9%	220	139	58.5%
LNST của CĐ cty mẹ	59.3	22.6	162%	173	111	55.1%

(Nguồn: fireant.vn)

